

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST

Ngày 26 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chuyên.

2. Bà Phạm Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại UBND xã T2, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lục Văn M**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T2, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Sán chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn G, sinh năm 1942 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1940; có vợ là Hoàng Thị M, sinh năm 1983, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H3, sinh năm 1988, địa chỉ: Xóm K, xã T2, huyện P, tỉnh T.
(Vắng mặt)

2. Anh Trần Thanh T3, sinh năm 1981, địa chỉ: Xóm C, xã C1, huyện P, tỉnh T. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Anh Trần Văn Đ3, sinh năm 1980, địa chỉ: Xóm Đ, xã T2, huyện P, tỉnh T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 28/01/2018, tại nhà Lục Văn M ở xóm Đ, xã T2, huyện Phú Lương, tổ công tác của Công an huyện Phú Lương phối hợp với Công an T1 bắt quả tang Lục Văn M có hành vi bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Văn H3 và Trần Thanh T3. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi áo ngực bên trái của T3 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng nghi là ma túy loại Heroine; trong tay phải của T3 01 xi lanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng. Thu giữ trong tay phải của H3 01 xi lanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc KT 3,5x3,5 cm. Thu giữ tại nền đất vị trí H3, T3 đứng 01 chén sứ màu trắng. Thu giữ 200.000 đồng trong túi quần bên phải của M.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của M thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng, được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng nghi là ma túy loại Heroine để trong nồi cơm điện (phần lõi của nồi cơm) để trên bàn thờ; thu giữ trên mặt bàn thờ gần vị trí lõi nồi cơm điện: 01 kéo kim loại, 01 lưỡi dao cạo râu đã qua sử dụng, 03 mảnh giấy bạc KT 03x03 cm và 01 mảnh giấy trắng KT 9,5x9,8 cm.

Tại bản kết luận giám định số 342/KL-PC54 ngày 05/02/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của T3 là ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,011gam, số chất bột màu trắng thu giữ của M là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,167 gam.

M, H3, T3 khai bản thân đều nghiện ma túy. Khoảng hơn 13 giờ ngày 28/01/2018, H3 và T3 đến nhà M hỏi mua ma túy để sử dụng, H3 và T3 mỗi người đưa cho M 100.000 đồng, M nhận tiền và đưa cho H3, T3 mỗi người một gói ma túy. Sau khi nhận được số ma túy từ M, H3 xin nước để sử dụng ma túy ngay tại nhà M. M đồng ý. H3 vào nhà M lấy phích nước rót ra chén rồi cầm chén nước và cùng T3 đi vào gầm nhà sàn của M pha chế và sử dụng ma túy. H3 lấy xi lanh mang theo, dùng nước trong chén pha chế hết gói ma túy xong trích vào T3 mạch của mình. T3 chia đôi gói ma túy vừa mua được, pha chế sử dụng hết ½, số còn lại T3 gói lại cất vào túi áo ngực bên trái. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Số tiền 200.000đ thu giữ của M là tiền bán ma túy cho T3, H3 mà có. M thừa nhận gói ma túy thu giữ khi khám xét là của M; 01 kéo, 01 lưỡi dao cạo râu, 03 mảnh giấy bạc KT 03x03 cm, 01 mảnh giấy trắng KT 9,5x9,8 cm M khai dùng vào việc chia ma túy. Về nguồn gốc số ma túy M khai mua của Vũ Thị M5 (SN 1971 trú tại: xóm A, xã V, huyện P) với giá 1.000.000 đồng về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSPL ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố bị cáo Lục Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 2 Điều 251 và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Lục Văn M mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Lục Văn M mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng Điều 55 BLHS 2015, đề nghị tổng hợp hình phạt đối với Lục Văn M từ 14 đến 15 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, biên bản xác định trọng lượng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến... Do vậy, đã đủ cơ sở để xác định: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 28/01/2018, tại nhà của Lục Văn M ở xóm Đ, xã T2, huyện Phú Lương, Lục Văn M đã có hành vi bán trái phép cho Trần Văn H3 và Trần Thanh T3 mỗi người 01 gói ma túy loại heroine với giá 100.000 đồng/gói, thu lợi 200.000 đồng. Ngay sau khi bán ma túy, M lại cho H3 xin nước sử dụng ma túy và đồng ý cho H3 và T3 sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại nhà ở của mình ở xóm Đ, xã T2, huyện Phú Lương. Số heroine còn lại 0,167 gam M chưa kịp tiêu thụ thì bị khám xét thu giữ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS 2015 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS 2015. Như vậy, Cáo trạng số 41/CT-VKSPL ngày 01 tháng 8 năm 2018 của VKSND huyện Phú Lương truy tố đối với bị cáo Lục Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a.....

c. Đối với 02 người trở lên.”

Điều 256: Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a....

d. Đối với 02 người trở lên.”

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật và khả năng điều khiển hành vi, biết rõ hành vi mua bán và chứa chấp việc sử dụng ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là người phạm tội thành khẩn khai báo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính nghiêm M của pháp luật, đồng thời răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo đang ở chung với bố mẹ, không có tài sản riêng, bị cáo là đối tượng nghiện hút không có thu nhập nên không cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong có 0,123 gam mẫu M1 còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu K1 và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có xilanh nhựa loại 03 ml đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thanh T3; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có có xi lanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn H3; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có

01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói; 01 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 3,5x3,5cm; 01 chén sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ đen có dòng chữ “the sore your love is pure”; 01 kéo kim loại màu trắng có cán nhựa màu đỏ, 01 dao cạo râu nhãn hiệu CROMA, 03 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 3x3cm, 01 mảnh giấy trắng một mặt có chữ photo có kích thước 9,5x9,8cm.

- Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng là số tiền bị cáo do phạm tội mà có.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này còn có Trần Văn H3 và Trần Thanh T3 có hành vi mua heroine của M sử dụng, hành vi không cấu thành tội phạm, Công an huyện Phú Lương đã xử phạt hành chính. Về nguồn gốc số ma túy, M khai mua của Vũ Thị M5, CQĐT Công an huyện Phú Lương đã tiến hành điều tra nhưng chưa đủ căn cứ xử lý, CQĐT tiếp tục điều tra xử lý sau.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 55 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136, Điều 329 BLTTHS 2015; Luật Phí và lệ phí 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lục Văn M 07 (bảy) năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt Lục Văn M 07 (bảy) năm tù giam về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lục Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2018. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong có 0,123 gam mẫu M1 còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu M2

bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu K1 và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có xilanh nhựa loại 03 ml đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thanh T3; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có xi lanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn H3; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói; 01 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 3,5x3,5cm; 01 chén sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ đen có dòng chữ “the sore your love is pure”; 01 kéo kim loại màu trắng có cán nhựa màu đỏ, 01 dao cạo râu nhãn hiệu CROMA, 03 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 3x3cm, 01 mảnh giấy trắng một mặt có chữ photo có kích thước 9,5x9,8cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng là số tiền bị cáo do phạm tội mà có.

(Tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án huyện Phú Lương ngày 17/8/2018 và phiếu ủy nhiệm chi số 42 ngày 16/8/2018).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu Hs, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Nam

